

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **03/2025/HNGĐ – ST**
Ngày 16/01/2025
V/v “Tranh chấp ly hôn và nuôi
con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Anh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Thế Phương.

Ông Nguyễn Bá Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2024/TLST – HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐST - HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hoàng Hữu H – sinh năm 1987. (Có mặt).

Địa chỉ: xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Chị Lê Thị N – sinh năm 1987. (Có mặt).

Địa chỉ: xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn Hoàng Hữu H trình bày:

Anh H và chị Lê Thị N có đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 10 năm 2009 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống với nhau hạnh phúc được thời gian ngắn, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không cùng quan điểm sống, bất đồng với nhau, không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Hiện nay anh H xét thấy không còn tình cảm với chị N nữa và yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn để giải thoát cho nhau.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Hoàng Ngọc Á – sinh ngày 08/6/2012. Nếu ly hôn anh H có nguyện vọng để con chung cho chị N nuôi và cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Lê Thị N trình bày: Về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn như anh H trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do tính tình hai vợ chồng không hợp nhau, không có sự tôn trọng, tình thương của chồng và gia đình bên chồng nên hai vợ chồng đã sống ly thân nhau. Trong thời gian sống ly thân thì không ai hỏi han, quan tâm gì đến nhau. Hiện nay chị N xét thấy không còn tình cảm với anh H nữa và yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Hoàng Ngọc Á – sinh ngày 08/6/2012. Nếu ly hôn chị N có nguyện vọng để con lại cho anh H nuôi vì cháu bị bả não động kinh từ nhỏ cần có người chăm sóc mà chị thì không có nhà để ở và không có ai phụ giúp, còn anh H thì có điều kiện hơn đang có nhà bố mẹ anh để ở và có thu nhập nên anh H chăm sóc con tốt hơn chị. Chị N sẽ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H mỗi tháng 3.000.000 đồng. Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về trình tự tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, ban hành các quyết định đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã làm đúng trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Hữu H và chị Lê Thị N. Về con cái: Đề nghị giao cho anh Hoàng Hữu H được quyền trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Ngọc Á – sinh ngày 08/6/2012. Về cấp dưỡng nuôi con chung buộc chị Lê Thị N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Hoàng Hữu H mỗi tháng 3.000.000 đồng. Về tài sản, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và đương sự có mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết yêu cầu của anh Hoàng Hữu H.

2. Về thủ tục tố tụng: Anh H và chị N đều có mặt tại phiên tòa, căn cứ vào Điều 227 – Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

3. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Hữu H và chị Lê Thị N có mối quan hệ hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Sau khi về chung sống với nhau vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp nhau, không có tiếng nói chung và cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên anh chị đã sống ly thân nhau. Trong thời gian sống ly thân anh chị không ai quan tâm gì đến nhau. Nay anh H yêu cầu ly hôn chị N thì chị N đồng ý. Căn cứ vào điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Hữu H và chị Lê Thị N.

4. Về quan hệ con chung: Anh H và chị N có 01 con chung là Hoàng Ngọc Á – sinh ngày 08/06/2012. Nguyên vọng của anh H là để con chung cho chị N nuôi vì chị N chăm sóc con tốt hơn anh. Chị N có nguyện vọng để con lại cho anh H nuôi vì anh H đang có nhà cửa để ở, chị thì đi ở nhờ nhà kho của họ hoặc nhờ nơi mái ấm tình thương để ở nhờ, không có nhà của để ở. Xét về điều kiện kinh tế thì Hội đồng xét xử thấy rằng anh H có điều kiện kinh tế hơn chị N vì anh H đang có nhà bố mẹ để cho ở, còn chị N không có nhà để ở, phải đi ở nhờ nên để chăm sóc con cho tốt nên cần giao con chung cho anh H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung, xét nguyện vọng của chị N nếu anh H nuôi con thì chị đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) nên chấp nhận yêu cầu này của chị N vì chị N đang khó khăn về kinh tế, thời điểm cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 01/2025 cho đến lúc con chung đến tuổi trưởng thành, có khả năng tự lao động được.

5. Về quan hệ tài sản: Anh H và chị N không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

6. Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, chị N phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, Điều 35, điều 147 và 228 – Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 33, 55, 59, 71, 81, 82, 83 và 84 và khoản 2 Điều 62 - Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Hữu H và chị Lê Thị N.

2. Về con chung: Giao cho anh Hoàng Hữu H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hoàng Ngọc Á – sinh ngày 08/6/2012.

Chị Lê Thị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), bắt đầu tính từ tháng 01 năm 2025 cho đến lúc con chung đến tuổi trưởng thành có khả năng lao động. Chị N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Anh H và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

4. Về án phí: Anh Hoàng Hữu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh H đã nộp đủ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền số 0012429 ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Chị Lê Thị N phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS h. Nghĩa Đàn;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghĩa Hồng, h. Nghĩa Đàn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Anh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Thảo

Phan Thế Phương

Lương Anh Xuân